

Số: 444/QĐ-SVHTT

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xét công nhận sáng kiến,
ý tưởng, đề tài nghiên cứu của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Sở Văn hóa và Thể thao TP. Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính Phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-SKHCN ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn quy trình xét công nhận sáng kiến tại cơ sở,

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động xét công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 335/QĐ-SVHTT ngày 26/10/2016 của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao về việc ban hành Quy định về xét công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; Hội đồng Thẩm định sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu của Sở; và toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Sở Văn hóa và Thể thao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng KHTC;
- Lưu: VT, VP_(Gia).



Huỳnh Văn Hùng

QUY ĐỊNH

Về xét công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu
của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 444/QĐ-SVHTT ngày 18/10/2017
của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy định này quy định về phạm vi, đối tượng, điều kiện, nguyên tắc, tiêu chí công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng và quyền lợi của tác giả được công nhận; hồ sơ, thủ tục và quy trình xét công nhận đối với các sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu.

2. Quy định này áp dụng đối với các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, công chức, viên chức, người lao động của Sở.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Sáng kiến* là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) đáp ứng đầy đủ các điều kiện: có tính mới trong phạm vi cơ sở, đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở, có khả năng mang lại lợi ích thiết thực và được cơ sở công nhận

2. *Hoạt động sáng kiến* bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

3. *Áp dụng sáng kiến lần đầu* là việc áp dụng sáng kiến lần đầu tiên, kể cả áp dụng thử.

4. *Tác giả sáng kiến* là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

5. *Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến* là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.

Tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến nếu không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào giao việc, thuê việc hoặc đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho tác giả để tạo ra sáng kiến đó.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ NỘI DUNG CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, Ý TƯỞNG, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Điều 3. Điều kiện xét công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu

1. Đối với sáng kiến, ý tưởng

- a) Có tính mới trong phạm vi Sở.
- b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại Sở.
- c) Có khả năng mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Sở

2. Đối với đề tài nghiên cứu

- a) Đề tài nghiên cứu phải có tính mới;
- b) Đáp ứng được yêu cầu của chiến lược, chương trình mục tiêu, chương trình hành động và kế hoạch phát triển văn hóa, gia đình và thể thao TP. Đà Nẵng;
- c) Đảm bảo đủ nguồn lực để giải quyết vấn đề nghiên cứu; có thể mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho ngành văn hóa, gia đình và thể thao;
- d) Không trùng với các đề tài nghiên cứu đã được công nhận trước đó.

Điều 4. Tiêu chí xét công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu

1. Đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 3 của quy định này.

2. Tính cấp thiết

Được hình thành và phát triển từ nhu cầu hiện tại của ngành văn hóa, gia đình và thể thao; ưu tiên đối với những giải pháp quan trọng, góp phần khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình xây dựng và phát triển của ngành.

3. Tính khả thi

Phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế và chức năng nhiệm vụ được giao của ngành văn hóa, gia đình và thể thao thành phố, có nhiều khả năng ứng dụng thực tiễn, khả năng đảm bảo hoặc huy động kinh phí triển khai, khả năng thu hút nguồn lực, có triển vọng phát triển hoặc nhân rộng trong ngành, trên địa bàn thành phố và trong cả nước.

4. Tính sáng tạo

Có tính sáng tạo, độc đáo và chưa từng được áp dụng tại một địa phương hay tổ chức nào trên địa bàn thành phố.

5. Tính hiệu quả

a) Hiệu quả kinh tế: Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm về thời gian và chi phí, nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động, dịch vụ của ngành, thu được lợi nhuận.

b) Hiệu quả xã hội: Nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, công tác; có tác dụng lôi cuốn người dân cùng tham gia và hưởng lợi trực tiếp từ việc triển khai các sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu.

c) Có thể được nâng cấp, phát triển thành chủ trương, chính sách của thành phố; giúp ngành thực hiện hiệu quả hơn các chương trình, đề án phát triển văn hóa, gia đình và thể thao đang được triển khai.

Điều 5. Nội dung của sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu

Nội dung các sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu là đề xuất các chủ trương, định hướng phát triển ngành hoặc giải pháp quản lý, chỉ đạo điều hành, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cụ thể:

1. Các sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu trong quản lý, chỉ đạo, điều hành:
 - Những sáng tạo trong việc xây dựng mới hoặc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch lớn của ngành vào thực tiễn hoạt động của cơ quan;
 - Giải pháp cải tiến công tác chỉ đạo, điều hành, vấn đề phối kết hợp công tác giữa các phòng và đơn vị trực thuộc nhằm phát huy sức sáng tạo, khả năng thực thi, điều hành công việc của CCVC;
 - Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của ngành văn hóa, gia đình và thể thao.
2. Các sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:
 - Những đề tài khoa học, sáng kiến, ý tưởng, giải pháp công tác nhằm xử lý công việc mang lại hiệu quả cao, tránh lãng phí, tăng thu nhập cho CCVC-NLĐ và khắc phục những khó khăn, tồn tại của ngành;
 - Đổi mới hình thức thi đua khen thưởng, đảm bảo công bằng, khách quan, đúng người, đúng việc...;
 - Những sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu được ứng dụng từ tiến bộ khoa học kỹ thuật, các kinh nghiệm từ trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao hiệu suất công việc và phát triển ngành.

3. Các sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu định hướng phát triển ngành văn hóa, gia đình và thể thao trong thời gian đến.

Điều 6. Các đối tượng không được công nhận là sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu

1. Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với pháp luật hiện hành;
2. Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến;
3. Giải pháp là đối tượng đang có tranh chấp giữa các tác giả.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ, TIẾP NHẬN SÁNG KIẾN, Ý TƯỞNG, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Điều 7. Yêu cầu xét công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu:

1. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến bao gồm:

a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến có tác dụng ảnh hưởng đối với đơn vị của tác giả sáng kiến hoặc đơn vị nơi sáng kiến được công nhận (*Phụ lục I*);

b) Văn bản chấp thuận việc công nhận sáng kiến của cơ quan có thẩm quyền *trong trường hợp* sáng kiến do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và tác giả tạo ra sáng kiến là người đứng đầu cơ sở;

c) Các tài liệu liên quan khác để chứng minh, làm rõ về tính mới, việc áp dụng và việc mang lại lợi ích thiết thực cho Sở của sáng kiến (*nếu có*).

d) Sản phẩm hoặc đề tài hoàn chỉnh (*nếu có*).

2. Tác giả sáng kiến chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin nêu trong hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến.

3. Nộp hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến.

Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến được lập thành 02 bộ và gửi về Thường trực Hội đồng sáng kiến của Sở (Văn phòng Sở).

Điều 8. Điều kiện tiếp nhận sản phẩm

1. Các sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu được tiếp nhận khi đảm bảo thời gian, nội dung đăng ký và đã hoàn chỉnh thành sản phẩm.

2. Khi nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu, Thường trực Hội đồng sáng kiến kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tiến hành các thủ tục sau:

- Nếu hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến đã hợp lệ, Thường trực Hội đồng sáng kiến tiếp nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến chưa hợp lệ, Thường trực Hội đồng sáng kiến từ chối nhận và có trách nhiệm nêu rõ lý do thiếu sót để tác giả sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện và ấn định thời hạn làm việc để tác giả nộp lại hồ sơ.

Chương IV

THẨM QUYỀN, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH SÁNG KIẾN, Ý TƯỞNG, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

Điều 9. Thành phần Hội đồng

1. Hội đồng sáng kiến do Giám đốc Sở ra quyết định thành lập với thành phần gồm có:

a) Lãnh đạo Sở - Chủ tịch hội đồng;

b) Đại diện Ban chấp hành Công đoàn Sở;

c) Những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến;

d) Mời chuyên gia trong lĩnh vực liên quan đến các giải pháp yêu cầu công nhận sáng kiến;

e) Các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến;

f) Ủy viên thư ký hội đồng: Đại diện Thường trực Hội đồng sáng kiến.

2. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và Giám đốc Sở là tác giả sáng kiến thì Giám đốc Sở không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

3. Văn phòng Sở là Thường trực Hội đồng sáng kiến của Sở.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

1. Tổ chức xét duyệt, đánh giá khách quan, trung thực phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu của CCVC và người lao động để làm căn cứ xét công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua cấp thành phố”... và đề nghị UBND thành phố, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen.

2. Mời các chuyên gia đề tư vấn về mặt chuyên môn, kỹ thuật cho Hội đồng thẩm định sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu Sở Văn hóa và Thể thao trong trường hợp cần thiết.

3. Quyết định công nhận hoặc không công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu.

4. Thông tin, phổ biến về nội dung, lợi ích của sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu cho các đơn vị, cá nhân trong toàn ngành biết và đưa trên các trang thông tin điện tử của ngành.

5. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến giải pháp là đối tượng được xét công nhận.

6. Thông báo kết quả xét sáng kiến của Hội đồng sáng kiến tới toàn thể các phòng/đơn vị thuộc Sở trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc họp Hội đồng.

7. Giải quyết các khiếu nại liên quan đến kết quả xét sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu của Hội đồng.

Điều 11. Đối với các Thành viên Hội đồng thẩm định

1. Mỗi thành viên của Hội đồng xem xét từng hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu khoa học; theo dõi quá trình bảo vệ của các ứng viên; có ý kiến nhận xét, đánh giá và cho điểm khách quan và chính xác theo thang bảng điểm mà Hội đồng thẩm định của Sở Văn hóa và Thể thao thông qua.

2. Các thành viên Hội đồng cho điểm và ghi nhận xét của mình đối với từng tiêu chí. Các phiếu chấm không đúng theo thang điểm xem như không hợp lệ và không được tính điểm.

3. Số điểm đạt được của một giải pháp là trung bình cộng tất cả điểm số của các thành viên trong Hội đồng.

4. Có ý kiến nhận định, đánh giá đề tư vấn cho Giám đốc Sở chỉ đạo nâng cao chất lượng các đợt phát động xây dựng và thẩm định sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu những năm tiếp theo.

Điều 12. Đối với Thư ký Hội đồng thẩm định

1. Tổng hợp, phân loại sản phẩm, cung cấp phiếu chấm điểm, thông báo lịch bảo vệ và kế hoạch làm việc của Hội đồng thẩm định cho cá nhân liên quan;

2. Ghi chép đầy đủ, chính xác ý kiến của các thành viên trong Hội đồng;

3. Tập hợp phiếu điểm, cộng điểm chính xác, phát hiện những phiếu điểm chấm chênh lệch, tổng hợp kết quả chấm điểm của các thành viên Hội đồng để báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định trước khi tổng kết.

Điều 13. Chế độ làm việc và nguyên tắc thẩm định của Hội đồng

1. Hội đồng tổ chức họp định kỳ vào tháng 11 hàng năm; trong trường hợp cần thiết, có thể tổ chức họp Hội đồng bất thường để xem xét hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến.

2. Trường hợp tổ chức họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Thư ký và Thường trực Hội đồng chuẩn bị nội dung họp. Tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng được gửi đến các thành viên trước 07 ngày làm việc theo lịch mời họp để các thành viên nghiên cứu, thẩm định trước.

4. Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng; trường hợp vắng mặt phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng. Các cuộc họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt mới được coi là họp lệ.

5. Để đảm bảo sự chính xác, khách quan, công bằng, các thành viên trong Hội đồng thẩm định có thể thảo luận, bàn bạc dân chủ, sau đó cho điểm độc lập bằng phiếu kín và chuyển Thư ký Hội đồng tổng hợp điểm. Sáng kiến được công nhận phải đạt từ 75% số phiếu họp lệ của thành viên Hội đồng trở lên.

6. Trường hợp không thể tiến hành họp Hội đồng, Thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng, trong thời gian tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, các thành viên cho ý kiến xét duyệt của mình và gửi lại Thư ký Hội đồng. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các thành viên và báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

7. Những trường hợp sau không được Hội đồng thẩm định chấm chọn:

- Sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu phát triển dựa trên một phần ý tưởng của người khác nhưng không được sự đồng ý của tác giả;

- Sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu có nội dung trùng với các chương trình, ý tưởng, đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang được triển khai thực hiện

8. Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến được đảm bảo từ nguồn kinh phí quản lý hàng năm của Sở. Mức chi theo các qui định hiện hành của Nhà nước và của Sở.

Chương V

TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, Ý TƯỞNG, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Điều 14. Trình tự, thủ tục xét công nhận

1. Trình tự thủ tục xét

Bước 1: Thư ký Hội đồng thẩm định tổng hợp, phân loại, rà soát, gửi các phòng và đơn vị liên quan thẩm định sơ bộ và tóm tắt nội dung sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu.

Bước 2: Chủ tịch Hội đồng triệu tập họp Hội đồng.

Bước 3: Gửi hồ sơ và bản tổng hợp sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu của các cá nhân đủ điều kiện để các thành viên Hội đồng xem xét, thẩm định và có ý kiến.

Bước 4: Họp xét phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu:

- Thường trực Hội đồng báo cáo số lượng, nội dung và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu trình Hội đồng;

- Các thành viên Hội đồng phát biểu ý kiến, nhận xét, đánh giá; chấm điểm cho từng sản phẩm.

- Các thành viên Hội đồng tiến hành bỏ phiếu (nếu cần).

- Ủy viên Thư ký Hội đồng kiểm phiếu và công bố kết quả bỏ phiếu; công bố điểm chấm.

- Chủ tịch Hội đồng kết luận.

2. Quyết định công nhận

a) Căn cứ kết quả xét công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu, hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng xem xét ra Quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận cho các cá nhân, tập thể đạt giải;

b) Sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu được Hội đồng Thẩm định sáng kiến của Sở công nhận là điều kiện để xét một số danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 15. Hình thức, tiêu chí, thang bảng điểm và khung điểm công nhận, khung điểm xét giải

1. Hình thức chấm điểm

- Hội đồng thẩm định chấm theo thang điểm 100 (có số lẻ thập phân)

2. Khung điểm công nhận

- Các sản phẩm đạt tối thiểu từ 65 điểm trở lên được sẽ được Hội đồng thẩm định công nhận; dưới 65 điểm sẽ không được công nhận

3. Khung điểm xét giải

a) Giải nhất: Phải đạt tối thiểu từ 90 điểm trở lên;

b) Giải nhì: Có số điểm từ 85 đến dưới 90 điểm;

c) **Giải ba:** Có số điểm từ 80 đến dưới 85 điểm.

d) Từ 65 điểm đến dưới 80 điểm: sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu sẽ được công nhận nhưng sẽ không được xét giải.

e) Trong một số trường hợp có nhiều giải theo khung điểm chấm nêu trên, Hội đồng có thể xem xét, giới hạn số lượng của từng giải để nâng cao chất lượng khen thưởng.

4. Tiêu chí chấm điểm và thang bảng điểm: Quy định tại Phụ lục 2 đính kèm Quy định này. Ngoài ra, một số trường hợp khác Hội đồng sẽ quyết định tiêu chí chấm điểm và thang bảng điểm theo tình hình thực tế.

Điều 16. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu.

1. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có Đề tài khoa học đã được Hội đồng khoa học cấp cơ sở hoặc thành phố phê duyệt.

b) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi ý tưởng “Xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng” do Câu lạc bộ cán bộ trẻ thành phố tổ chức.

c) Đã được ứng dụng có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

d) Các đề án, kế hoạch, chiến lược, chương trình dài hạn... do cá nhân hoặc tập thể đơn vị chủ trì xây dựng được UBND thành phố ban hành.

2. Các trường hợp được đặc cách công nhận sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu không phải thông qua buổi họp của Hội đồng thẩm định sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu Sở Văn hóa và Thể thao (Thư ký Hội đồng báo cáo các trường hợp đặc cách trong kỳ họp Hội đồng).

Chương VI

QUYỀN LỢI VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG TÁC GIẢ CỦA SÁNG KIẾN, Ý TƯỞNG, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ĐƯỢC CÔNG NHẬN

Điều 17. Quyền lợi của người có giải thưởng được công nhận

Công chức, viên chức, người lao động có sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu được Hội đồng thẩm định sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu của Sở công nhận, tùy theo giải thưởng được công nhận, sẽ được mức tiền thưởng tương ứng (trừ một số trường hợp đặc biệt sẽ báo cáo cấp trên). Ngoài ra, công chức, viên chức còn được hưởng những quyền lợi sau:

1. Được ưu tiên trong quá trình bình chọn xếp loại và xét khen thưởng cuối năm;
2. Được tặng giấy khen của Giám đốc Sở;
3. Được ưu tiên cử đi tham quan, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước;
4. Được biểu dương tại các cuộc họp, hội nghị cơ quan hàng năm;

5. Được ưu tiên xét nâng lương, đào tạo nâng cao trình độ cho tác giả sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu.

6. Được ưu tiên xem xét cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển, hoàn thiện, áp dụng thực hiện sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu.

Điều 18. Cơ cấu giải thưởng, hình thức khen thưởng và mức tiền thưởng

1. Cơ cấu giải thưởng gồm: giải nhất, giải nhì, giải ba và giải khuyến khích
2. Hình thức khen thưởng: Quyết định công nhận của Giám đốc Sở về sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu.
3. Mức tiền thưởng đối với các sáng kiến, giải pháp công tác:
 - **Giải nhất:** 03 lần mức lương tối thiểu chung;
 - **Giải nhì:** 02 lần mức lương tối thiểu chung;
 - **Giải ba:** 01 lần mức lương tối thiểu chung.
4. Mức tiền thưởng đối với các đề tài nghiên cứu:
 - **Giải nhất:** 05 lần mức lương tối thiểu chung;
 - **Giải nhì:** 04 lần mức lương tối thiểu chung;
 - **Giải ba:** 03 lần mức lương tối thiểu chung.
 - **Giải khuyến khích:** 02 lần mức lương tối thiểu chung


**Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Văn phòng Sở chủ trì, theo dõi, hướng dẫn công chức, viên chức và người lao động triển khai thực hiện tốt Quy định này.

2. Trưởng các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao triển khai thực hiện và cụ thể hóa tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nhằm khuyến khích, động viên khả năng đề xuất sáng kiến, ý tưởng, đề tài cải tiến kỹ thuật, ý tưởng, giải pháp công tác, sáng chế của công chức, viên chức và người lao động.

Điều 20. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /.

GIÁM ĐỐC

Huyền Văn Hùng

Phụ lục I

(Kèm theo Quy định ban hành tại Quyết định số: 444/QĐ-SVHTT
ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN ĐỀ TÀI, SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC

Kính gửi: Tên cơ sở nơi đề nghị xét công nhận sáng kiến

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Chi liệt kê các đồng tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 30% trở lên vào việc tạo ra giải pháp.

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1						
2						
3						

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận giải pháp sau đây là sáng kiến, ý tưởng, đề tài nghiên cứu:

1. Tên giải pháp:

Nêu ngắn gọn, thể hiện bản chất của giải pháp trong đơn.

2. Chủ đầu tư tạo ra giải pháp

Tên của chủ đầu tư tạo ra giải pháp (nêu rõ chủ đầu tư tạo ra giải pháp là cơ quan, tổ chức, tập thể hoặc cá nhân nào)

3. Lĩnh vực áp dụng giải pháp

Nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng tại cơ sở nơi yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc tại các nơi khác (ví dụ: du lịch, giáo dục, văn hóa xã hội, thể thao, gia đình...).

4. Ngày giải pháp được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử

Chỉ ghi ngày nào sớm hơn.

5. Mô tả giải pháp (báo cáo tóm tắt)

Mô tả/thuyết minh ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng giải pháp:

a) Thực trạng trước khi áp dụng giải pháp

- Khó khăn, vướng mắc trong thực tế;
- Vấn đề cần giải quyết;

- Nhược điểm cần khắc phục của giải pháp đã biết (nếu là giải pháp cải tiến giải pháp cũ).

b) Nội dung giải pháp

- Mô tả ngắn gọn đầy đủ và rõ ràng các **bước thực hiện** giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó (giải pháp cũ) tại Sở thì cần nêu rõ những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết.

- Tác giả nên mô tả các hình minh họa (bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu...) kèm theo để làm rõ hơn về nội dung của giải pháp.

6. Khả năng áp dụng của giải pháp

- Nêu rõ giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực.

- Nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào, trong điều kiện nào.

7. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp (theo ý kiến của tác giả hoặc theo ý kiến của tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng giải pháp)

- So sánh hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng.

- Nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó thì so sánh hiệu quả lợi ích cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó.

- Trong trường hợp tính được số tiền làm lợi thì tính và nêu cách tính cụ thể.

8. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến

- Các điều kiện, phương tiện kỹ thuật, kiến thức... cần phải có để áp dụng sáng kiến, giải pháp.

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có)

Nếu có, nêu rõ cần bảo mật thông tin gì, thông tin đó được định hình bằng phương tiện gì.

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trên là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

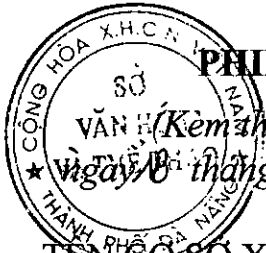
....., ngày ... tháng... năm

**Xác nhận của đơn vị
nơi giải pháp được áp dụng**

**Người nộp đơn/Đại diện
những người nộp đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục II



PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN, Ý TƯỞNG, ĐỀ TÀI

(Kèm theo Quy định ban hành tại Quyết định số: 444/QĐ-SVHTT ngày 08 tháng 10 năm 2017 của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng)

**TÊN CƠ SỞ XÉT CÔNG
NHẬN SÁNG KIẾN
HỘI ĐỒNG THẨM
ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2017

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN/ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

1. Tên giải pháp

.....
.....
.....

2. Lĩnh vực:

.....
.....
.....

3. Họ và tên thành viên Hội đồng

.....

4. Ý kiến nhận xét

a) Tính mới của giải pháp

.....
.....
.....

b) Tính cấp thiết

.....
.....
.....

c) Tính khả thi/Khả năng áp dụng của giải pháp

.....
.....
.....

d) Tính sáng tạo

.....
.....
.....

đ) Phương pháp nghiên cứu (đối với đề tài nghiên cứu)

.....
.....
.....

e) Tính hiệu quả (hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội...)

.....

.....

.....

5. Đánh giá cho điểm

a) Biểu mẫu đánh giá sáng kiến, ý tưởng, giải pháp công tác

	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa cho sáng kiến, giải pháp công tác	Điểm đánh giá
I	Tính cấp thiết	20	
1	Luận giải về sự cần thiết	20	
II	Tính khả thi	20	
1	Khả năng tài chính	10	
2	Khả năng ứng dụng thực tiễn	10	
III	Tính mới, sáng tạo	20	
1	Tính mới, sáng tạo, độc đáo	20	
IV	Tính hiệu quả	40	
1	Lợi ích, hiệu quả kinh tế - xã hội	20	
2	Tác động dự kiến đến ngành (đóng góp cho việc hoạch định chính sách, chủ trương)	20	
TỔNG CỘNG		100	

b) Biểu mẫu đánh giá đề tài nghiên cứu

	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa cho đề tài nghiên cứu	Điểm đánh giá
I	Tính cấp thiết	15	
1	Luận giải về sự cần thiết	15	
II	Tính khả thi	25	
1	Khả năng tài chính	10	
2	Năng lực tổ chức thực hiện (tính khoa học, hợp lý trong việc xây dựng kế hoạch, khả năng hợp tác, khả năng hoàn thành)	15	
III	Tính mới, sáng tạo	20	
1	Tính mới, sáng tạo, độc đáo trong nghiên cứu	25	

III	Phương pháp nghiên cứu	20	
1	Sử dụng, kết hợp được nhiều phương pháp nghiên cứu; chức năng thu thập thông tin, dữ liệu, số liệu chính xác trong quá trình nghiên cứu	10	
2	Tính đầy đủ, phù hợp của các phương pháp nghiên cứu đối với các nội dung nghiên cứu chính để đạt được mục tiêu đề ra.	10	
V	Tính hiệu quả	20	
1	Lợi ích, hiệu quả kinh tế - xã hội	10	
2	Tác động dự kiến đến ngành (đóng góp cho việc hoạch định chính sách, chủ trương)	10	
TỔNG CỘNG		100	